

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : L0672009 - Cơ học cơ sở

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Trần Huy	Du	3710104001	09/09/1991	3,00	5,00	4,40	
2	Trần Minh	Khuong	3710104003	22/09/1992	4,00	1,50	2,30	
3	Dương Minh	Trí	3710104006	15/02/1992	5,00	5,00	5,00	
4	Lê Văn	Sen	3710104010	10/01/1992	3,00	2,50	2,70	
5	Nguyễn Thành	Huân	3710104024	16/08/1991	3,00	4,50	4,10	
6	Nguyễn Thị	An	3710104033	07/09/1991	4,00	6,50	5,80	
7	Ngô Đức	Huân	3710104041	28/03/1990	3,00	7,00	5,80	
8	Trần Văn	Kiên	3710104050	05/10/1992	4,00	6,50	5,80	
9	Hồ Sỹ	Chiến	3710104065	27/12/1985	3,00	5,00	4,40	
10	Phan Tấn	Hiệp	3710104068	14/01/1991	3,00	5,00	4,40	
11	Trần Bình	Tuy	3710104072	07/07/1976	4,00	2,50	3,00	
12	Trần Văn	Va	3710104075	10/09/1991	4,00	5,00	4,70	
13	Trần Công	Phong	3710104086	17/12/1990	3,00	5,50	4,80	
14	Lý Văn	Phương	3710104092	14/04/1989	5,00	4,00	4,30	
15	Nguyễn Hữu	Lộc	3710104108	04/10/1992	4,00	5,50	5,10	
16	Lê Quang	Thao	3710104113	10/01/1990	4,00	5,00	4,70	
17	Trương Văn	Danh	3710104116	20/10/1988	3,00	5,50	4,80	
18	Tô Kỳ	Mô	3710104119	12/12/1992	3,00	5,00	4,40	
19	Ngô Đình	Quân	3710104121	26/10/1992	4,00	,00	1,20	
20	Huỳnh Công	Phước	3710104122	30/11/1990	4,00	5,00	4,70	
21	Nguyễn Thanh	Thuần	3710104128	02/09/1991	4,00	4,00	4,00	
22	Lê Xuân	Giáp	3710104133	04/07/1985	4,00	5,50	5,10	
23	Nguyễn Tăng	Nhiệm	3710104143	12/04/1988	4,00	3,00	3,30	
24	Huỳnh Công	Hậu	3710104145	17/04/1989	1,00	5,00	3,80	
25	Nguyễn Phước	Hậu	3710104149	18/08/1987	3,00	3,00	3,00	
26	Nguyễn Thành	Long	3710104170	29/02/1988	3,00	5,00	4,40	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)